

Bản án số: 02/2022/DS-ST

Ngày: 06/01/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dương
2. Ông Nguyễn Thành Quyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 04 năm 2021, về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ: Số 266 - 268 đường N, phường 8, quận 3, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ liên hệ: Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh C; Số 95-97-99 Võ Văn T, phường T, quận N, thành phố C

Người đại diện theo uỷ quyền khởi kiện: ông Lê Văn T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh C

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: ông Lê Hoàng M – Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng. Theo văn bản uỷ quyền ngày 29/11/2021 (vắng mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm: 1979; Địa chỉ: ấp Trường K, xã Long T, huyện P, tỉnh H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần S trình bày:

Ngày 07/02/2018 Ngân hàng thương mại cổ phần S với bà Nguyễn Thị Hồng L có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng). Căn cứ thu nhập của bà Nguyễn Thị Hồng L thì ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng JCB Motor Card Classic với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng (lãi suất tại thời điểm cấp thẻ 2,5%/tháng), mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thị Hồng L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 32.250.000 đồng, trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng bà L đã thanh toán được số tiền gốc lãi là 22.624.794 đồng. Đối với số tiền gốc còn lại và lãi phát sinh bà L không thanh toán, mặc dù Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần. Do bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngày 30/11/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn 3,75%/tháng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng L thanh toán số tiền nợ vốn và lãi tạm tính đến ngày 30/12/2021 là: 35.476.413 đồng, trong đó: nợ gốc 17.490.655 đồng, nợ lãi là 17.985.758 đồng. Đồng thời yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 31/12/2021 cho đến khi tắt nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng, kèm theo đơn khởi kiện Ngân hàng thương mại cổ phần S đã cung cấp hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng), với hạn mức số tiền là 15.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Từ khi vay đến nay đã quá thời gian theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng mà bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng L vẫn chưa thanh toán tiền lãi và nợ gốc còn lại cho Ngân hàng là vi phạm hợp đồng. Quá trình giải quyết vụ

án bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng L đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng. Qua đó có cơ sở xác định việc Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng L trả số tiền nợ gốc còn lại và lãi suất phát sinh là phù hợp.

[3] Từ những nhận định nêu trên, nên Hội đồng xét xử có căn cứ buộc bà Nguyễn Thị Hồng L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số nợ vốn và lãi tạm tính đến ngày 30/12/2021 là: 35.476.413 đồng, trong đó: nợ gốc 17.490.655 đồng, nợ lãi là 17.985.758 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 31/12/2021 theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng đã ký kết.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số nợ vốn và lãi tạm tính đến ngày 30/12/2021 là: 35.476.413 đồng, trong đó: nợ gốc 17.490.655 đồng, nợ lãi là 17.985.758 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 30/12/2021 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng L phải nộp 1.773.000 đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 587.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai số 0009014 ngày 28/04/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Phụng Hiệp;
- THA h. Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tiến Dũng